TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS- ST
Ngày: 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS, ngày 19 thông 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55a/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Văn Quân V, sinh năm 11/11/2006;

Nơi cư trú: Thôn An L, xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Văn Vân và bà Phạm Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn An L, xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương

Người bị hại: Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001;

Trú tại: Thôn Cao L, xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Quang Thịnh, sinh năm 2007;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Quân V và Phạm Quang Thịnh là bạn chơi với nhau. Tối ngày 14/5/2024, Thịnh mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 34S1-013.23 của chị Lan Anh đón Vang đi chơi. Quá trình đi chơi, Vang để chiếc áo khoác trong cốp xe mô tô, sau đó cả hai về nhà Thịnh ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2024, Thịnh chở Vang sang thị trấn Gia Lộc chơi sau đó Thịnh về để xe ở sân; 12 giờ 00 cùng ngày, chị Lan Anh đều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 34S1-013.23 đi mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn, chị Lan Anh cất ví bên trong cốp xe, trong ví có 04 triệu đồng. Khoảng 13 giờ ngày 15/5/2024, Vang quay lại nhà Thịnh và nhớ ra tối 14/5/2024 Vang để quên chiếc áo trong cốp xe mà Thịnh đã chở Vang. Quan sát thấy xe mô tô đang để ở sân nhà Thịnh, Vang đi đến để tìm áo khoác; thấy chìa khóa xe (loại chìa khóa thông minh) đang để ở hốc xe phía trên cánh yếm chắn gió bên trái của xe mô tô, Vang ấn nút cho khóa cốp bật mở, lật yên lên, quan sát bên trong cốp có 01 áo khoác của Vang và 01 chiếc ví bằng vải ở giữa có viền da màu nâu đã cũ, ví có khóa kéo. Thấy trong ví có tiền và một số giấy tờ, Vang đã lấy trộm toàn bộ số tiền gồm 8 tờ polime có mệnh giá 500.000đ bỏ vào túi quần bên phải phía trước Vang đang mặc rồi để lại ví, đóng cốp xe lại. Sau đó Vang nhờ Thịnh chở đi thị trấn Gia Lộc chơi. Tại đây, Vang chi tiêu hết 1.000.000đ, còn lại số tiền 3.000.000đ.

Tối 15/5/2024, chị Lan Anh thấy mất số tiền 04 triệu, nghi ngờ Vang đã trộm cắp, chị Lan Anh có đơn tố giác gửi cơ quan Công an. Quá trình xác minh, Vang đã giao nộp 3.000.000đ cho Công an huyện Tứ Kỳ và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chị Lan Anh đã nhận lại số tiền 3.000.000đ, 01 chiếc ví vải, số tiền còn lại 1.000.000đ chị Lan Anh không yêu cầu Vang phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-TK, ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Chu Văn Quân V ra trước toà để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Về tội danh, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Văn Quân V phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91 BLHS, xử phạt bị cáo Vang từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự không phải giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định cuả pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét điều kiện nhân thân, bị cáo là người chưa thành niên và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Chu Văn Quân V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhất trí ý kiến của người bào chữa và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với trình bày bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, tại sân nhà chị Phạm Thị Lan A ở thôn Cao L, xã Dân C, huyện Tứ K, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Chu Văn Quân V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lan Anh 4.000.000 đồng để trong cốp xe máy.

[3] Bị cáo là người đầy đủ có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo ra trước toà để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi được triệu tập đến cơ quan ông an làm việc, bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, lao động tự do thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36; Điều 91, Điều 100 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Quân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Chu Văn Quân V 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tứ Kỳ nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Chu Văn Quân V cho UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Chu Văn Quân V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ,
- T.H.A.HS CA huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA